

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST

Ngày: 10-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Đức Tôn,

Ông Lâm Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 17/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 444 /2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Tồn N, sinh ngày 02/5/1990.

Hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; con ông: Đặng Văn N, sinh năm 1970 và bà: Triệu Mùi G, sinh năm 1969; có vợ là Đặng Mùi X, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đặng Tồn P, sinh ngày 25/5/1992.

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng thuốc phiện để chữa bệnh cho vật nuôi và bán lại kiếm lời, Đặng Tồn N, sinh năm 1990, trú tại Xóm L, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng đã có hành vi trồng cây thuốc phiện ở các thung lũng và khu vực gần nhà để trích quả lấy nhựa. Tháng 3/2018, N thu hoạch được 128,38 gam nhựa thuốc phiện cất giấu trên gác bếp nhưng không cho ai biết.

Khi biết Trần Minh L, sinh năm 1960, trú tại: Tổ 3, phường G, thành phố C là người quen có nhu cầu mua thuốc phiện, Đặng Tồn N đã mang gói thuốc phiện ra thành phố C bán cho L với giá 30.000.000đ,00 (*ba mươi triệu đồng*), thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng vào hồi 20 giờ 50 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại khu vực A thuộc tổ 8, phường G, thành phố C. Đồng thời còn bị tạm giữ 2.000.000đ,00 (*hai triệu đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*); 02 điện thoại di động; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1-26xxx; 01 nhẫn kim loại màu trắng; 01 chứng minh thư và 01 đăng ký xe máy số 026xxx.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định trưng cầu giám định số 66 ngày 13/6/2018 đối với vật chứng thu giữ của Đặng Tồn N. Tại bản kết luận giám định số 117/GĐMT ngày 23/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất dẻo màu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định vụ Đặng Tồn N là thuốc phiện”

Bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSCB(P1) ngày 16/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Tồn N về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đặng Tồn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo khai: Khoảng đầu tháng 4/2018 trong một lần đưa mẹ nuôi và em dâu đi khám chữa bệnh tại Bệnh viện 103 - thành phố C, bị cáo ra đầu cầu H ngồi uống trà đá, thì được một người đàn ông tên L, nhà ở thành phố C đến làm quen và trao đổi số điện thoại. Cuối tháng 5/2018 L hỏi bị cáo có thuốc phiện,

nếu có thì bán cho L. Vì trong nhà đã có sẵn thuốc phiện thu hái được nên bị cáo đồng ý. Ngày 10/6/2018, N cầm theo gói nhỏ thuốc phiện ra thành phố C đưa cho L, rồi quay về nhà. Khoảng 14 giờ ngày 11/6/2018 L gọi điện cho bị cáo nói “*thuốc tốt, có bao nhiêu thuốc phiện mang ra L mua hết*”. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo mang theo số thuốc phiện còn lại, lái xe máy của em trai là Đặng Tồn P ra thành phố C với mục đích bán cho L, nhưng chưa thực hiện trót lọt việc mua bán thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ. Đặng Tồn N khẳng định, số thuốc phiện bị bắt quả tang là của bị cáo trồng, để làm thuốc chữa bệnh cho người, gà, vịt, và bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy, trước đây chưa bán cho L hoặc bất kỳ một người nào khác. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 -26xxx và điện thoại di động IPHONE mà Đặng Tồn N sử dụng khi bị bắt giữ là của Đặng Tồn P - em trai bị cáo. Đặng Tồn N mượn xe máy và điện thoại của P nhưng không nói cho P biết sử dụng vào việc gì. Số tiền 2.000.000đ,00 (*Hai triệu đồng*) cơ quan điều tra thu giữ là tiền phụ cấp 03 tháng làm y tá thôn bản của bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đặng Tồn P khai: Bị cáo Đặng Tồn N là anh trai của P. Ngày 11/6/2018 N có mượn chiếc xe máy wave RSX biển kiểm soát 11B1-26xxx và chiếc điện thoại IPHONE nhưng P không biết N sử dụng vào việc mua bán ma túy. Ngày 08/8/2018, cơ quan điều tra đã trả lại đầy đủ tài sản cho P, do vậy anh không có ý kiến gì đề nghị Hội đồng xét xử về phần tài sản liên quan đến vụ án.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Tồn N về tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***” và khẳng định việc điều tra, truy tố đối với vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật, hành vi của Đặng Tồn N là nguy hiểm cho xã hội, là Đảng viên nhưng vì mờ mắt trước lợi nhuận của việc mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Tồn N từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Đặng Tồn N, SN: 1990, bắt ngày 11/6/2018, tại phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, mặt sau có các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Sam Sung, số IMEL: 3590460809485xxxx, kèm 01 sim.

- Trả lại cho bị cáo 2.000.000đ,00 (Hai triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi nhãn kim loại màu bạc tạm giữ của Đặng Tồn N, ngày 11/6/2018, 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Tồn N.

Do bị cáo là người không có việc làm ổn định, nên không đề nghị phạt tiền để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Bị cáo Đặng Tồn N nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh và quan điểm xử lý vật chứng, không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, Đặng Tồn N xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về với xã hội.

Anh Đặng Tồn P không có ý kiến gì đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Tồn N thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng thực tế hành vi phạm tội và truy tố bị cáo về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồi 21 giờ 20 phút ngày 11/6/2018; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Cao Bằng lập hồi 9 giờ ngày 12/6/2018; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 9 giờ ngày 12/6/2018; bản kết luận giám định số 117/GĐMT ngày 23/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh: Ngày 11/6/2018, Đặng Tồn N có hành vi mang 128,38 gam thuốc phiện từ nhà ở xóm L, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng đến khu vực tổ 8, phường G, thành phố C để bán thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đặng Tồn N về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho các tội phạm về ma túy tồn tại. Mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cản trở cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về nhân thân của bị cáo Đặng Tồn N và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã có một thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau khi trở về địa phương

tham gia công tác y tá thôn bản và sinh hoạt đảng tại chi bộ Xóm L, thuộc Đảng ủy xã T, huyện N. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bản thân không sử dụng chất ma túy, đồng thời qua biên bản xét nghiệm nước tiểu cũng kết luận không tìm thấy chất chất ma túy. Theo quy định của pháp luật, bị cáo được coi là người có nhân thân tốt.

Tuy nhiên là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Đặng Tồn N chưa thể hiện vai trò đầu tàu, gương mẫu trong việc vận động quần chúng nhân dân tại nơi cư trú thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà còn cố ý trồng cây thuốc phiện, trích và dự trữ nhựa thuốc phiện, rồi trực tiếp đem thuốc phiện đi bán. Do đó, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù trong thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm khắc của pháp luật đối với những kẻ cố tình vi phạm pháp luật. Đồng thời đây cũng là bài học đối với những người còn cố ý lợi dụng tập tục cổ hủ, lạc hậu của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa về việc trồng cây thuốc phiện, tích trữ nhựa thuốc phiện để sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng Tồn N khai được nhận tiền của L để mua ma túy, sau đó bị cáo thay đổi lời khai và khẳng định được trồng và bán thuốc phiện cho L. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Tồn N giữ nguyên những lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi trồng và bán thuốc phiện, có thể thấy bị cáo đã nhận thức đúng và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đồng thời cũng tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm sai trái mà bản thân đã gây ra. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Theo quy định của pháp luật hiện hành, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước, vì ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Đặng Tồn N còn cố tình lén lút trồng cây thuốc phiện tại những nơi hẻo lánh, mặc dù bị cáo đã biết chủ trương của Đảng và nhà nước ta về việc cấm trồng cây thuốc phiện.

[5]. Việc xử lý vật chứng:

Vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Đặng Tồn N, SN: 1990, bắt ngày 11/6/2018, tại phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, mặt sau có các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Sam Sung, số IMEL: 3590460809485xxxx, kèm 01 sim bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 2.000.000đ,00 (*hai triệu đồng*) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bị cáo khai đó là phụ cấp làm y tá thôn bản, không liên quan đến việc mua bán ma túy, đồng thời chưa kịp thu lợi từ hành vi mua bán ma túy do đó trả lại số tiền này cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi nhãn kim loại màu bạc tạm giữ của Đặng Tồn N, ngày 11/6/2018, 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Tồn N.

- Đối với các vật chứng là xe mô tô Wave RSX màu xanh, biển kiểm soát 11B1-26xxx, giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 026xxx, điện thoại IPHONE màu xám, số IMEI 35923006348xxxx thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Đặng Tồn N, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại cho Đặng Tồn P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Đặng Tồn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về Tội danh, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng đối với vụ án Đặng Tồn N là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nên cần được chấp nhận.

Đề nghị xin được hưởng mức án nhẹ nhất vì hoàn cảnh gia đình khó khăn mà nhất thời phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử có thể chấp nhận do việc vận dụng chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với những kẻ phạm tội biết ăn năn hối cải.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đặng Tồn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Tồn N 02 (*hai*) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/6/2018.

Phạt tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) đối với bị cáo Đặng Tồn N.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Đặng Tồn N, SN: 1990, bắt ngày 11/6/2018, tại phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, mặt sau có các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Sam Sung, số IMEL: 359046080948xxx/xx, kèm 01 sim.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 2.000.000đ,00 (*hai triệu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ 01 (*một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi nhãn kim loại màu bạc tạm giữ của Đặng Tồn N, ngày 11/6/2018;

+ 01 (*một*) chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Tồn N.

Xác nhận toàn bộ vật chứng trên đã chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng, tại biên bản giao nhận vật chứng số: 52 ngày 10/9/2018.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Tồn N phải chịu 200.000đ,00 (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Tồn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam CA Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thu Giang